

Giới thiệu tác phẩm

Nước Chúa (De civitate Dei) của Aurelius Augustinus.

Phạm Hồng-Lam

Đại Học Đà-lạt, đầu năm 1974. Tôi đang từ giảng đường Spellmann đi lên Thư Viện thì bất chợt gặp sư huynh Kế (Frère Théophane). Mừng quá, vì đang cần ông. Tôi muốn tham khảo một tài liệu ngoại ngữ của thư viện, chỉ được phép đọc tại chỗ và phải có sự đồng ý trước của vị quản đốc Thư Viện, lúc đó là “bố già” Kế.

- *Thưa Sư Huynh* Ông dăm dăm và khinh khỉnh nhìn tôi, nhưng miệng cứ tùm tùm. Ông vẫn luôn có cái nhìn và thái độ lạ đời đó. Vì thế, dân học sinh trường Lasan d’Adran, nơi ông dạy trước kia, thường đùa với nhau và gọi ông là “Frère Tồc” (Théophane đọc thành Tồc, nghĩa là con người điên điên khùng khùng, tâm trí lúc nào cũng như đang ở trong một thế giới khác). Nhìn tôi một lúc, ông bất chợt hỏi: - *Mà cậu có biết, Hoà Bình là gì không?* Rồi ông lặp lại câu hỏi bằng tiếng Pháp: - *Sais tu, que signifie la Paix?* Tôi ngỡ ngàng trước câu hỏi đột ngột, chưa biết tính sao, thì ông nói luôn, chậm rãi: - *La Paix, c’est tout est en ordre! Hoà bình là mọi sự ổn định đâu vào đó, mọi thứ có được vị trí đúng đắn của chúng. Tôi cứ suy nghĩ mãi, và thấy đúng là như thế!*

Có lẽ ông vừa mới gặp tư tưởng này ở đâu đó, nên đang bận tâm suy nghĩ về nó. Mà cũng có thể tình hình chiến sự gia trọng của đất nước lúc đó khiến ông mãi thao thức về hai chữ Hoà Bình. Cuộc gặp gỡ bình thường đó tưởng rồi cũng chìm theo thời gian. Cứ ngỡ là nó đã bị xoá hẳn khỏi bộ nhớ. Nhưng bỗng dưng, đúng năm mươi năm sau, nó lại hiện về thật sống động trong tôi, khi tôi dịch tới quyển XIX. chương 13 cuốn *Nước Chúa* của Augustinus. Là vì, câu hỏi và câu trả lời trên kia là của Augustinus, đã đưa ra cách đây 1600 năm trước!

“Không có công lí, các quốc gia chỉ là những băng cướp lớn!” Đây cũng lại là một tư tưởng trong *Nước Chúa* (IV, 4). Augustinus kể, người ta mang tới trước mặt Đại Đế Alexandre, lúc đó đang trên đường hành quân xâm chiếm thế giới, một tay cướp biển, để trị tội. Đại Đế hỏi, tại sao lại gây xáo trộn biển cả như thế, tay cướp biển dậm trả lời: - Ông cũng có quyền gây xáo trộn thế giới. Tôi chỉ có một con tàu nhỏ, nên người ta gọi tôi là tên cướp biển. Còn ông có một hạm đội lớn, nên người ta gọi ông là kẻ chinh phục! Và Augustinus đã kết luận như trên. Nghĩa là không có công lí, không hành động dựa trên công lí, thì quyền lực của kẻ mạnh có khác gì

hành vi của một tên cướp! Ở đây, ta cũng nên tự hỏi, dựa trên công lí nào Putin nước Nga xâm chiếm Ukraine? Tập Cận Bình ở Trung Quốc dọa đánh chiếm Đài-loan? Donald Trump nước Mỹ dọa thu tóm kênh đào Panama, Đảo Xanh (Greenland) của Đan-mạch, và đất Gaza của Palestina để xây khu ăn chơi cho các tỉ phú Mỹ?

“Đường ống nước bằng chì hay bằng vàng, chẳng quan trọng, quan trọng là nó dẫn được nước”. Câu này không trực tiếp xuất hiện trong *Nước Chúa*. Ở Bắc Phi thời Augustinus ảnh hưởng của giáo phái Donatus rất mạnh; nó gần như nuốt chửng các giáo hội công giáo tại đây, vì thế là một đe dọa sống còn cho giáo phận của Augustinus. Donatus là một giám mục. Ông chủ trương Giáo Hội phải tuyệt đối thánh thiện. Những ai phạm tội trọng, cụ thể là những linh mục, giám mục nào tuân phục thế quyền, đem giao nộp các kinh sách của Đạo cho họ, thì phải bị loại ra khỏi Giáo Hội, vì họ không còn xứng để ban các bí tích nữa. Augustinus đã phản ứng lại và nói ra câu trên, với ngụ ý: ân sủng là của Chúa, do Chúa ban; Người dùng bàn tay con người để trao nó cho con người. Bàn tay có sạch hay không, không quan trọng, miễn là qua tay đó ân sủng đến được tới mọi người. Quan điểm của Augustinus xem ra có vấn đề trong Giáo Hội công giáo. Nhưng sau đó cũng gần 1600 năm đã có người lấy lại quan điểm này, đem ra áp dụng vào lĩnh vực chính trị kinh tế, và kết quả rất thành công. Ông chủ tịch Đặng Tiểu Bình ở Trung Quốc đã dùng nó để dạy dân, khi ông nói: *“Mèo trắng mèo đen, mèo nào cũng được, miễn là nó bắt được chuột!”* Cuộc đấu tranh với phái Donatus đã góp phần biến một giám mục Augustinus đại độ thành một nhà lập thuyết bất khoan dung, độc đoán; hai nét này được phản ánh rõ rệt trong *Nước Chúa*.

Hoặc một câu hỏi xưa nay vẫn đặt Thiên Chúa Giáo trước một thử thách lớn: Thiên Chúa vô cùng tốt lành, thế thì tại sao có sự Dữ? Giáo Hội khó khăn trả lời. Còn Augustinus, trong *Nước Chúa* (XII; XIX,13), biện giải như sau: Tất cả những gì do Thiên Chúa tạo ra đều mang một bản chất tự nhiên, và mọi bản chất tự nhiên đều tốt. *“Sự Dữ không có bản chất tự nhiên riêng”*, vì nó không do Chúa tạo ra. Xấu (Dữ) chỉ có nghĩa là thiếu Tốt (Lành). Cũng như Tối là vì thiếu Sáng. Bản chất của Xấu nguyên thủy là bản chất của Tốt, nhưng bản chất này đã bị tà ý làm bẩn đi. Tối cũng thế, bản chất nguyên thủy của nó là Sáng, nhưng cái Sáng này đã bị tà ý che khuất. Cũng vậy, người vâng theo ý Chúa (tốt) và người không làm theo ý Chúa (xấu) đều là con người (với bản chất vốn tốt) cả, nhưng bản chất của loại người sau đã bị tà tâm phá hỏng. Và tại sao lại có sự Dữ? Đó không ngoài đường lối sự phạm của Chúa. Người cho phép sự Dữ có mặt, để dạy dỗ con người, để cho họ biết ý thức cái

Tốt (đã đánh mất) nơi mình và biết trân trọng nó. Như có đau bệnh, mới biết giá trị của sức khỏe; có bị mù, mới thấy tầm quan trọng của đôi mắt.

Những suy tư sâu lắng như thế có nhiều nơi Augustinus. Trong thế kỉ 14, một nhà thần học đã trích ra được 15.000 câu hay đoạn từ gia sản văn chương để lại của ngài và xếp chúng vào trong 1000 từ khoá theo vần abc. Để làm tài liệu giảng dạy. Trước đây không có sách, nên việc học xoay quanh việc bình giải các lời hay ý đẹp như thế.

Hình thành và nội dung tác phẩm

Augustinus để lại một gia sản đồ sộ, với ngót 500 bài giảng, trên 200 lá thư và trên 100 tác phẩm. Quả là một phép màu thật ơn ích cho nhân loại, vì sau khi chiếm được Hippo, man quân đã chỉ giết người và cướp của, chứ không xếp kho sách của Augustinus vào thứ “văn hoá đòi truy” và đốt đi, như đã xảy ra ở Tàu thời Tần Thủy Hoàng và ở Việt Nam thời miền Bắc chiếm miền Nam. Trong số sách để lại có ba tác phẩm nổi bật: *Tự Thuật* (Confessiones, bản dịch Việt ngữ đã được ấn hành năm 2023), *Nước Chúa* (De civitate Dei), và *Thiên Chúa Ba Ngôi* (De trinitate), trong đó *De civitate Dei* “nặng kີ” (chữ của Augustinus) nhất, vừa cả kích thích lẫn nội dung, được viết ròng rã trong 13 năm dài (413-426).

De civitate Dei ra đời vào hoàn cảnh nào và với mục đích gì?

Thời của Augustinus (354-430) là một giai đoạn nhiễu nhương, cả về mặt tôn giáo lẫn chính trị. Đó là lúc Đế Quốc Roma đang đi vào thoái trào và Kitô Giáo bắt đầu hưng thịnh. Roma bị đe dọa từ phía bởi các man dân. Năm 410 Alarich dẫn quân Gót (Goten), một sắc dân thuộc giống German, tiến vào chiếm Roma (410), gây ra một cuộc tắm máu và tàn phá kinh hoàng. Roma thua trận và bị tàn phá là một biến cố vượt ngoài mọi tưởng tượng của con người thời đó, vì tất cả đều tin rằng, Roma là kinh thành muôn thưở, tồn tại vĩnh cửu! Đến nỗi Hieronymus phải la hoảng: “Roma mà sụp đổ, thì thế giới này làm sao còn có thể tồn tại nữa đây!” Năm 476, một sĩ quan người German, tên Odoaker, nổi dậy truất quyền vị Hoàng Đế Roma cuối cùng và kết thúc sự hiện diện của Đế Quốc này.

Đó cũng là thời kì Kitô Giáo bắt đầu hưng thịnh. Đạo này vốn bị đàn áp khốc liệt trong một thời gian dài bởi các hoàng đế Roma. Chỉ khi Đại Đế Constantin lên ngôi (306-337) nó mới được tự do hành đạo. Từ đó Kitô Giáo không ngừng phát triển và gia tăng ảnh hưởng, nhưng đồng thời nội bộ cũng bắt đầu xuất hiện nhiều khuynh

hướng (“bè rối”) đối kháng nhau. Cho đến khi Theodosius, một tín hữu kitô, lên ngôi (379-395), đạo này mới nghiễm nhiên trở thành quốc giáo của Đế Quốc Roma.

Như vậy, khi Kitô Giáo lớn mạnh thì cũng là lúc Đế Quốc Roma suy tàn. Điều này khiến cho rất nhiều học giả thời đó gán cho Kitô Giáo tội làm mất nước: Vì nó đã ngăn cấm và bài trừ việc tôn thờ các thần linh của Roma, nên Đế Quốc không còn được các thần che chở nữa và rốt cuộc bị sụp đổ! Oán trách gia trọng, nên chi, khi được hoàng đế Honorius cử tới Phi Châu để giải quyết vụ lạc giáo Donatus, đặc sứ Marcellinus đã thúc giục giám mục Augustinus phải làm gì để chống lại “*sự báng bổ của đám vô đạo*” và để biện minh cho Kitô Giáo. Và *De civitate Dei* đã hình thành trong hoàn cảnh và mục đích đó.

Bản gốc La-tinh gần 1400 trang, gồm hai phần: I và II. Phần I gồm mười Quyền đầu: I-X; Phần II từ Quyền XI-XXII. Phần I đưa ra những luận điểm minh chứng Đế Quốc Roma hình thành và phát triển là do lòng dũng cảm chiến đấu và tham vọng vinh quang của người Roma, chứ không do sự phù trợ của các thần linh. Và Đế Quốc vốn tràn ngập những thần linh vô bổ này tàn rụi là do tha hoá phong đạo, khinh bỏ các giá trị truyền thống, chứ chẳng phải vì Kitô Giáo ngăn cản việc thờ ngẫu thần. Trong năm Quyền đầu, Augustinus cho thấy, các thần linh Roma tôn thờ vốn chỉ là những phàm nhân hoặc là những ngẫu tượng hỏ lớn không có thật; chúng không có khả năng mang lại cho con người hạnh phúc trần thế. Nhưng khi người ta biện luận rằng, họ không thờ thần để được sung sướng đời này, mà để được hạnh phúc đời sau, thì Augustinus đã dùng năm Quyền tiếp, từ VI tới X, để chứng minh, là các thần đó cũng chẳng có khả năng mang lại hạnh phúc đời sau.

Đưa ra hình ảnh tha hoá của các thần linh, Augustinus muốn dẫn tới mô hình toàn hảo của Kitô Giáo, qua việc so sánh hai loại nhà nước - Nhà Nước Thiên Chúa và Nhà Nước Trần Thế, mà cũng là hai hệ thống đạo đức - hiện diện biệt lập và song hành.

Nội dung Phần II trình bày sự hình thành và phát triển hai loại nhà nước này. Augustinus áp dụng thuyết nhị nguyên của Plato vào Kitô Giáo, chia thế giới thành tinh thần / vật chất, thiên linh / trần thế, lành / dữ, chính / tà, hồn / xác rạch ròi. Nền tảng tư duy lưỡng cực đối lập này xuất hiện trên mọi trang sách.

Ông tổ của Nước Trần Thế là Cain và của Nước (Thiên) Chúa là Abel. Từ hai nhân vật này hình thành nên hai cộng đoàn xuyên suốt toàn bộ lịch sử kinh thánh. Hai nhà nước này ban đầu quyền lẫn trong nhau, vì Cain và Abel là hai anh em con cùng một cha Adam. Sau hình phạt lũ hồng thủy, Nước Chúa mất dấu vết. Để rồi

xuất hiện lại và mở ra một kỉ nguyên mới với Abraham. Cũng giống như Cain và Abel trước đây tạo ra hai nhà nước, giờ đây Israel lại cũng mở ra một kỉ nguyên mới với hai quốc gia, một tôn thờ Đức Kitô và một chống lại Ngài. Quốc gia chống lại Đức Kitô gồm những kẻ sống trong đam mê dục vọng; quốc gia tôn thờ Chúa Kitô gồm những người sống theo lí trí, luôn biết tuân giữ giáo huấn của Ngài. Và cùng đích của con người là làm sao để rốt cuộc được phục sinh trong hạnh phúc miên viễn, mà đỉnh điểm của nó sẽ diễn ra trong ngày phán xét sau hết. Nhưng để có được đích điểm đó, lúc này họ cần phải nỗ lực để trở thành công dân của Nước Chúa đang lữ hành ở trần thế.

Ảnh hưởng của *De civitate Dei*

Nước Chúa là tác phẩm có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong thời Trung Cổ (khoảng từ năm 500 tới 1500). Nó không những có chỗ đứng quan trọng trong lịch sử Giáo Hội, mà cả trong toàn bộ lịch sử phương Tây. Trên dưới 50 000 đầu sách cho tới nay viết về tác phẩm này nói lên tầm ảnh hưởng về mặt học thuật của nó.

De civitate Dei trình bày lịch sử con người và lịch sử cứu độ. Nó xem cuộc sống của con người ở trần gian như là giai đoạn chuyển tiếp giữa cuộc sa ngã đầu tiên và cuộc phán xét cuối cùng, và cùng đích của con người là làm sao bước được vào trong vương quốc của Thiên Chúa. Do hậu quả di truyền tội của Adam con người sinh ra trong thân phận bất hạnh. Nó bị Thiên Chúa, một Đấng toàn năng vô cùng nghiêm khắc và độc đoán, luận phạt. Và hậu quả là con người phải nô lệ cho các bản năng và đam mê, trong đó bản năng tình dục là thứ xấu xa nhất, vì nó thường vượt ngoài sự kiểm soát của lí trí, phải bị mất cơ hội có được hạnh phúc thật sự ở đời này và phải chết. Chết là một quá trình, qua đó hồn lìa khỏi xác. Nếu không có cái chết cũng như không có sự đau khổ đi kèm theo nó, thì đức tin con người chẳng có gì gọi là thử thách thật sự. Chỉ khi phải bước qua cửa tử, đức tin của họ mới được chứng thực. Với quan niệm như thế, cuộc sống Kitô hữu là vững tới đây bất trắc và bất hạnh, các thú vui thân xác là cạm bẫy nguy hiểm phải tránh.

De civitate Dei đặt một nền tảng mới cho sự thống trị của Thiên Chúa. Nó tách thế giới ra thành hai phần: linh thiêng và trần tục, thần quyền và thế quyền, qua đó mở ra một học thuyết mới về Nhà Nước thế quyền. Trước kia, hai quyền này quyện vào nhau. Tôn giáo và nhà nước kí sinh trong nhau để tồn tại. Nhà nước sụp đổ thì tôn giáo cũng mất. Đó là tư duy của thời Cổ. Nay, với việc tách biệt thần quyền và thế quyền, Augustinus giã từ truyền thống Cổ thời, và đưa thế giới vào lối nghĩ mới

của thời Trung Cổ. Nhưng, vẫn theo Augustinus, con người trong thế giới trần thế, vốn chỉ là nơi tạm bợ để chờ cứu độ, cũng phải tuân theo ý muốn của Thiên Chúa. Thế quyền vì thế cũng được quan niệm như phương tiện thực thi ý Chúa và do đó chịu sự chi phối mạnh mẽ của thần quyền. Nhà nước trần thế với luật pháp nghiêm minh là định chế cần thiết, vì nếu không, con người với bản tính hư đốn vì tội nguyên tổ không có cơ hội được cứu rỗi. Cũng vì thế, hình phạt nô lệ và tra tấn được chấp nhận như là phương tiện cải tạo con người. Ngay vũ lực và chiến tranh cũng được kể là chính đáng, nếu chúng là “ý muốn của Chúa”. Quan điểm này của *De civitate Dei* phủ trùm trên cả ngàn năm thời Trung Cổ. Quan niệm quyền hành xuất phát từ Thiên Chúa nơi các hoàng đế và vua chúa phương Tây cũng bắt nguồn từ đó và nó kéo dài mãi cho tới thế kỉ 19.

Một số sử gia và triết gia đặt Augustinus ngang hàng với Plato, một số khác coi ngài trên hết là một nhà chiết trung xuất sắc, người biết cách đưa các trào lưu tôn giáo và triết học của thời đại vào trong tác phẩm của mình. Sự kết hợp luận lí khoa học (Ratio) với đức tin Kitô giáo (Fides) của ngài là tâm điểm toàn bộ suy tư của thời Trung Cổ. Cho tới khi Aristoteles được tái khám phá vào cuối thế kỉ XI., Augustinus là nhà tư tưởng có ảnh hưởng lớn nhất ở Tây Âu. Ngài là cây cầu nối thời Cổ và Trung, làm môi giới cho triết học cổ đại và mở đường cho tư duy trung cổ.